

Số: 78 /TB-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc đấu giá quyền sử dụng đất 32 thửa đất trên địa bàn thành phố Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với 32 thửa đất trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

UBND thành phố Bắc Kạn thông báo việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất ở (ODT), cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:**

1.1. Tên đơn vị: Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn;

1.2. Địa chỉ: Số 168, đường Trường Chinh, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản bán đấu giá:**

2.1. Tên và số lượng tài sản: Quyền sử dụng 32 thửa đất ở trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

- Tổng diện tích: **2.653,7 m<sup>2</sup>**.

- Khu đất được UBND thành phố đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo thiết kế chia lô khu dân cư đô thị phía Nam.

2.2. Các thông số chủ yếu của tài sản: Có bảng kê chi tiết kèm theo.

**3. Tổng giá khởi điểm: 31.016.892.000 đồng** (Ba mươi một tỷ, không trăm mười sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết giá khởi điểm có Bảng kê kèm theo).

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí sau:**

4.1. Cơ sở vật chất: Có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, có trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

4.2. Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

4.3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản: Là Tổ chức đấu giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, đã đăng ký hoạt động với Sở Tư pháp, có đầy đủ bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá, Thẻ đấu giá viên;

4.4. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp với quy định của pháp luật;

4.5. Là tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

4.6. Hồ sơ pháp lý: Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

*\* Lưu ý: Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá ngang bằng về các tiêu chí nêu trên, sẽ ưu tiên lựa chọn đơn vị đã có hợp đồng và tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng đất do UBND thành phố ủy quyền đấu giá.*

### **5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

5.1. Thời gian nhận hồ sơ: 05 ngày kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (Trong giờ hành chính).

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường Bưu điện (Hồ sơ gửi theo đường Bưu điện được tính theo dấu Bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc thông báo).

5.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Bắc Kạn; Số điện thoại: 0209 3810676.

Địa chỉ: Số 168, đường Trường Chinh, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

5.3. Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ năng lực của đơn vị.

- Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đưa ra đấu giá.

UBND thành phố Bắc Kạn thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn biết và đăng ký. /.

### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- CT, PCT UBND thành phố;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, HS.

*Gửi bản giấy:*

- Phòng TN&MT thành phố;
- TT Văn hóa, thể thao và truyền thông TP;
- Lưu: VT, HS (Oanh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Diệp**

**BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN ĐẤU GIÁ**  
(Kèm theo Thông báo số: *J8* /TB-UBND ngày *07* /6/2021  
của UBND thành phố Bắc Kạn)

TT	Số thửa (Lô số)	Tờ bản đồ số (BĐDC năm 2012)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	218	22	89,9	ODT	2.511.806.000	Kích thước thửa đất thể hiện chi tiết tại mảnh bản trích đo địa chính
2	90	12	75,0	ODT	866.250.000	
3	155	13	107,6	ODT	1.207.272.000	
4	284	17	75,0	ODT	858.000.000	
5	316	22	75,0	ODT	858.000.000	
6	317	22	75,0	ODT	858.000.000	
7	318	22	84,1	ODT	962.104.000	
8	319	22	75,0	ODT	840.000.000	
9	320	22	75,0	ODT	840.000.000	
10	321	22	75,0	ODT	840.000.000	
11	322	22	75,0	ODT	840.000.000	
12	323	22	75,0	ODT	840.000.000	
13	215	23	75,0	ODT	822.000.000	
14	216	23	75,0	ODT	822.000.000	
15	217	23	75,0	ODT	822.000.000	
16	218	23	75,0	ODT	822.000.000	
17	324	22	100,0	ODT	966.000.000	
18	325	22	75,0	ODT	702.000.000	

TT	Số thửa (Lô số)	Tờ bản đồ số (BĐDC năm 2012)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
19	326	22	75,0	ODT	702.000.000	Kích thước thửa đất thể hiện chi tiết tại mảnh bản trích đo địa chính
20	327	22	75,0	ODT	702.000.000	
21	328	22	75,0	ODT	679.500.000	
22	329	22	75,0	ODT	679.500.000	
23	330	22	75,0	ODT	666.000.000	
24	331	22	75,0	ODT	666.000.000	
25	196	36	142,1	ODT	937.860.000	
26	86 (Lô số 3)	8	90,0	ODT	1.234.800.000	
27	87 (Lô số 4)	8	90,0	ODT	1.234.800.000	
28	88 (Lô số 5)	8	90,0	ODT	1.234.800.000	
29	89 (Lô số 6)	8	90,0	ODT	1.234.800.000	
30	90 (Lô số 7)	8	90,0	ODT	1.234.800.000	
31	92 (Lô số 9)	8	90,0	ODT	1.234.800.000	
32	22 (Lô số 30)	9	90,0	ODT	1.297.800.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.653,7</b>	-	<b>31.016.892.000</b>	